

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17-10-2019.
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Ngạn.
2. Ông Hoàng Hồng Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 182/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXX-ST ngày 06 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thục H, sinh năm 1993 (có mặt).

ĐKHK: Thôn XK, xã ĐC, huyện CG, tỉnh HD.

Nơi cư trú: Thôn MT, xã LV, huyện KT, tỉnh HD.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1989 (vắng mặt).

ĐKHK và nơi cư trú: Thôn XK, xã ĐC, huyện CG, tỉnh HD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thục H trình bày:

Chị và anh Đỗ Văn L được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn vào ngày 30/10/2013 tại UBND xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống với gia đình nhà chồng. Cuộc sống vợ

chồng hạnh phúc đến tháng 7 năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do chị và anh L không có tiếng nói chung, anh L ham chơi không chịu khó làm ăn dẫn đến nợ tiền của một số người làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Nhiều lần chị khuyên bảo anh chỉ hứa nhưng không thay đổi cách sống, không thay đổi bản thân. Do chán nản cuộc sống chung vợ chồng chị cùng con đã chuyển về nhà mẹ đẻ chị sống ly thân được khoảng 03 tháng thì anh L đến xin lỗi hứa thay đổi chị cho anh L cơ hội sửa chữa nên chị đã quay về để cùng đoàn tụ. Trong quá trình chung sống chị và anh L vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn do anh L vẫn mãi chơi, nợ nần và còn có quan hệ với người phụ nữ khác, chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh L được nữa nên chị cùng con đã về nhà mẹ đẻ chị ở thôn MT, xã LV, huyện KT sinh sống từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay. Thời gian đầu sống ly thân chị và anh L vẫn liên lạc với nhau để hỏi thăm tình hình của con, nhưng sau đó chị và anh L không liên lạc với nhau nữa vì mỗi khi nói chuyện là chị và anh L thường xảy ra cãi nhau. Từ khi sống ly thân không ai quan tâm đến ai, mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình. Nay chị xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống cùng anh L được và cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn L.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Đỗ Văn L có một con chung là Đỗ Thế T, sinh ngày 07/7/2014 hiện con chung đang ở cùng chị. Nguyện vọng của chị được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng con chung cùng chị. Hiện chị đang làm nhân viên tiếp thị sữa cho Công ty cổ phần sữa Quốc tế IDP, thu nhập ổn định bình quân từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng, chị và con đang ở cùng nhà với bố mẹ chị, bố mẹ chị có nhà cửa rộng rãi nên chị có đủ điều kiện để chăm sóc con chung được phát triển một cách tốt nhất.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Đỗ Văn L đều không đến tham gia tố tụng tại Tòa án. Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương cũng như lấy lời khai của những người thân trong gia đình đều khẳng định: Tại thời điểm chị H xin ly hôn thì anh L vẫn có hộ khẩu thường trú và đang cư trú cùng bố mẹ anh là ông Đỗ Văn H tại thôn XK, xã ĐC, huyện CG, tỉnh HD. Khi Tòa án đến nhà để lấy lời khai thì anh L đi làm từ sáng sớm đến tối mới về nhà.

Đại diện gia đình anh L trình bày: Anh L và chị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Chính. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L làm kinh tế không biết cách quản lý dẫn đến thất thoát kinh tế, nợ của một số người dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi nhau, mỗi lần cãi nhau chị H lại bế con về nhà mẹ đẻ chị H sinh sống, gia đình đã hai lần sang tìm đón chị H về. Khi biết được mâu thuẫn của anh L và chị H gia đình cũng khuyên bảo vợ chồng bỏ qua mâu thuẫn cho nhau nhưng mâu thuẫn không được giải quyết. Từ tháng 01 năm 2019 chị H cùng con không ở chung cùng anh L, gia đình cũng không thấy anh L tìm đón chị về đoàn tụ. Nay chị H làm đơn xin ly hôn đó là chuyện riêng của anh chị tự giải quyết, gia đình tôn trọng quyết định của anh chị. Về quan hệ con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện gia đình chị H trình bày: Chị H và anh L được tự tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng. Mâu thuẫn giữa chị H và anh L là do anh L không tu chí làm ăn, thường xuyên chơi bời nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Chị H và anh L sống ly thân từ tháng 01 năm 2019. Nay chị H xin ly hôn anh L gia đình tôn trọng quyết định của chị. Về quan hệ con chung đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên vì con chung còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, bản thân chị H có công việc, thu nhập ổn định, việc giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con là tốt nhất.

Quan điểm của chính quyền địa phương: Anh Đỗ Văn L có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại thôn XK, xã ĐC, huyện CG, tỉnh HD. Anh L và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Chính vào năm 2013. Qua theo dõi thực tế tại địa phương anh L là người ham chơi dẫn đến nợ của một số người. Hiện chị H không còn sinh sống tại gia đình anh L nữa. Nay được biết chị H làm đơn xin ly hôn anh L, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Tại phiên toà, nguyên đơn chị Hoàng Thục H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Đỗ Văn L, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ "phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án" vi phạm khoản 16 Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thục H, xử cho chị Hoàng Thục H ly hôn với anh Đỗ Văn L.

+ Về quan hệ con chung: Giao con chung là Đỗ Thế T, sinh ngày 07/7/2014 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

+ Về án phí: Chị Hoàng Thục H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của chị Hoàng Thục H yêu cầu giải quyết ly hôn và con chung, xác định đây là những tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Đỗ Văn L là bị đơn có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn XK, xã ĐC, huyện CG, tỉnh HD. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các biện pháp để thu thập chứng cứ như triệu tập hợp lệ anh L, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh L đều vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thục H và anh Đỗ Văn L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Chính vào năm 2013. Đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H và anh L không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống, anh L ham chơi không tu chí làm ăn, nợ tiền của một số người làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình dẫn đến chị H và anh L thường xuyên xảy ra cãi nhau. Anh chị sống ly thân từ tháng 01 năm 2019 đến nay, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai, không có biện pháp gì để hàn gắn nín kéo tình cảm vợ chồng. Tòa án đã báo gọi anh L có mặt tại Tòa án để viết bản tự khai, lấy lời khai và tiến hành hòa giải nhưng anh L đều vắng mặt, điều đó khẳng định anh không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, có nghĩa vụ sống chung với nhau. HĐXX nhận thấy hôn nhân giữa chị H và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận giải quyết cho chị H được ly hôn anh L.

- Về quan hệ con chung: Chị H và anh L có một con chung là Đỗ Thế T, sinh ngày 07/7/2014. Xét điều kiện thực tế con chung đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H có công việc, thu nhập ổn định, có thời gian chăm lo cho con chung. Vì vậy, HĐXX chấp nhận giao con chung cho chị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp với gia đình hai bên: Không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thục H phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thục H được ly hôn anh Đỗ Văn L.

2. Về quan hệ con chung: Sau khi ly hôn, giao con chung là Đỗ Thế T, sinh ngày 07/7/2014 cho chị Hoàng Thục H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con chung thành niên.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thục H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số AA/2017/0007523 ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng. Chị Hoàng Thục H đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- UBND xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân Hà